

Hiệu trưởng duyệt

**Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường
đánh giá mức đạt PLO/PI**

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC SINH VIÊN

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 232, Năm học 2023 - 2024

I. Thông tin chung

Học phần: **Kỹ năng mềm 2 - Kỹ năng giao tiếp** Số tín chỉ: **1**

Mã học phần: **DPR0062**

Mã nhóm lớp học phần: **232_DPR0062**

Thời gian làm bài: **5 ngày (theo mốc thời gian quy định tại trang**

Hình thức thi: Tiểu luận/Báo cáo (không thuyết trình)

<https://online.vlu.edu.vn>)

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO3	Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan	Thi cuối kỳ (Bài tập cá nhân)	10%	Phần 3 (Đánh giá các thành viên, GV)	10	PI 8.1
CLO4	Phối hợp các kỹ năng lắng nghe, đặt câu hỏi và phản hồi để vận dụng sáng tạo, giải quyết được những vấn đề hàng ngày		45%	Phần 1 (Vận dụng các yếu tố giao tiếp)	10	PI 8.2

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
CLO5	Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa, kết nối và phát triển các mối quan hệ nội bộ và bên ngoài.		45%	Phần 2 (Vận dụng các kỹ năng giao tiếp)	10	PI 12.2

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: **Kỹ năng mềm 2 - Kỹ năng giao tiếp** Số tín chỉ: **1**

Mã học phần: **DPR0062**

Mã nhóm lớp học phần: **232_ DPR0062**

Thời gian làm bài: **5 ngày (theo mốc thời gian quy định tại trang <https://online.vlu.edu.vn>)**

Hình thức thi: **Tiểu luận/Báo cáo (không thuyết trình)**

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Nội dung câu hỏi thi

Sinh viên chọn một chủ đề (về cá nhân, nhà trường hay xã hội) mà bản thân tâm đắc để trình bày thành một clip cá nhân mang ý nghĩa lan tỏa những giá trị tích cực đến người xem.

HỌC PHẦN KHÔNG CHO PHÉP THI LẠI LẦN 2

1. HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TRÌNH BÀY.

Bước 1: Quan sát và chọn chủ đề sinh viên thể hiện được thế mạnh bản thân.

Bước 2: Ôn lại các nội dung về kỹ năng giao tiếp sinh viên đã học:

- Các yếu tố trong giao tiếp phi ngôn ngữ: Trang phục, Tư thế giao tiếp, Khoảng cách trong giao tiếp, Điều bộ, cử chỉ, ánh mắt, nụ cười, biểu cảm...
- Giao tiếp bằng ngôn ngữ: Ngôn ngữ sử dụng, Âm lượng, Ngôn từ...
- Vận dụng các kỹ năng trong giao tiếp trong nội dung video clip.

Bước 3: Soạn thảo các nội dung cần trình bày trong clip và trao đổi với giảng viên để nhận được sự góp ý cho hoàn chỉnh.

- Thử trình bày và khắc phục các lỗi bản thân thường mắc phải trong giao tiếp.
- Thực hành thử nghiệm trước khi quay clip chính thức.
- Kiểm soát thời gian trình bày trong 5-7 phút.

Bước 4: Thực hiện quay clip

- Chọn bối cảnh, môi trường để thực hiện.
- Chọn phương tiện để thực hiện clip: Điện thoại cá nhân, máy quay công nghệ, máy ghi hình... tùy theo khả năng.

- Ghi hình và xử lý clip cho phù hợp, khuyến khích SV kết hợp các hiệu ứng thu hút người xem.

Bước 5: SV hoàn thành clip và nộp bài theo 1 trong 2 cách sau:

- SV upload sản phẩm video clip của mình lên Youtube – để ở chế độ “công khai”. Sau đó copy link bài trên youtube vào file word.
- Upload file word có link bài thi lên trang thi CTE.

2. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM VÀ THANG ĐIỂM (RUBRIC).

Mỗi sinh viên sẽ được chấm điểm trên 1 phiếu chấm riêng biệt với các tiêu chí cụ thể và được mô tả như sau:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SINH VIÊN		PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI TẬP CUỐI KỲ CÁ NHÂN	
TÊN HỌC PHẦN:		DPR0062_KỸ NĂNG MỀM 2: KỸ NĂNG GIAO TIẾP	
HỌC KỲ: 232		MÃ LỚP:	
Họ tên sinh viên:			
MSSV:			
Giảng viên chấm điểm:			
Tiêu chí chấm điểm bài tập cuối kỳ cá nhân:			Thang điểm
1. Vận dụng các yếu tố trong giao tiếp			4.5
Chọn chủ đề			0.5
Bối cảnh và môi trường			0.5
Nội dung			1.0
Kỹ thuật giao tiếp trực tuyến			0.5
Trang phục			0.5
Hình thức			0.5
Ngôn ngữ, âm lượng			0.5
Thời lượng			0.5
2. Vận dụng các kỹ năng trong giao tiếp			4.5

Sử dụng ngôn từ phù hợp với nội dung	0.5
Tự tin và trình bày lưu loát khi giao tiếp	0.5
Tư thế giao tiếp tốt	0.5
Tương tác với đối tượng giao tiếp hiệu quả	0.5
Thể hiện sắc thái bản thân	0.5
Phát huy điểm mạnh bản thân	0.5
Vận dụng các yếu tố giao tiếp phi ngôn ngữ: Cử chỉ, điệu bộ, biểu cảm	1.0
Tránh các lỗi trong giao tiếp	0.5
3. Điểm nhận xét từ các thành viên trong lớp và Giảng viên	1.0
Trình bày được các thành viên của lớp đánh giá tốt	0.5
Thực hiện đúng yêu cầu của giảng viên	0.5
Tổng điểm	10

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

ThS. Đinh Văn Mãi

ThS. Nguyễn Thị Hoa